

TRIẾT LÍ NHÂN SINH QUA QUAN HỆ CHA MẸ – CON CÁI VÀ NGƯỢC LẠI TRONG CA DAO VIỆT NAM

Đỗ Thị Thu Hiền

Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Văn Bàn, Lào Cai

Tóm tắt: Tục ngữ, ca dao, dân ca là những viên ngọc quý trong kho tàng văn hoá dân gian của dân tộc. Mọi khía cạnh của đời sống sinh hoạt, lao động, nhận thức và tâm hồn của người xưa, đặc biệt, thế giới quan, nhân sinh quan sâu sắc mà giản dị, nghĩa tình của cha ông đều lắng đọng trong đó. Bài viết này chỉ khai thác một khía cạnh triết lý nhân sinh của người xưa qua mối quan hệ giữa con cái với cha mẹ trong ca dao Việt Nam.

Từ khoá: Triết lý nhân sinh, ca dao, con cái, cha mẹ, Việt Nam.

Nhận bài ngày 26.4.2018; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.5.2018

Liên hệ tác giả: Đỗ Thị Thu Hiền; Email: truongthanhquyhm@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Ca dao là thể loại văn học đượm chất thơ, thể hiện cái hay, cái đẹp của ngôn ngữ văn học dân gian. Cái hay, cái đẹp của ca dao chính là nội dung trữ tình của nó. Cũng như các thể loại khác của văn học dân gian, ca dao phản ánh mọi mặt đời sống của con người. Đó là bức tranh sinh động, phong phú mang đậm bản sắc dân tộc, thể hiện một cách sâu sắc, rực rỡ thế giới quan và nhân sinh quan của người xưa. Những triết lý nhân sinh trong ca dao Việt Nam thực chất là những kinh nghiệm, những bài học đạo lý, những lời răn dạy hết sức sâu sắc của cha ông được truyền lại qua nhiều đời con cháu. Từ suy ngẫm, chiêm nghiệm, tâm tình của nhiều cá nhân đúc kết qua nhiều thế hệ, tục ngữ, ca dao, dân ca đã trở thành tiếng nói của cộng đồng, của xã hội, thời đại. Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng: Trong tính hiện thực của nó, con người là tổng hoà các quan hệ xã hội. Bản chất của con người chỉ được thể hiện, đánh giá thông qua các mối quan hệ xã hội, cộng đồng; trong đó, quan hệ với cha mẹ, anh chị em, người thân trong gia đình chính là cơ sở, nền móng để hình thành nên các giá trị nhân cách, các mối quan hệ giữa người với người sau này. Dưới đây, chúng tôi muốn tìm hiểu sâu hơn về công ơn của các bậc cha mẹ và tình cảm của con cái dành cho cha mẹ thể hiện trong ca dao.

2. NỘI DUNG

Gia đình là cái nôi sinh thành của con người, là cầu nối giữa con người với xã hội, là nơi chuyển giao văn hoá giữa các thế hệ. Gia đình vừa là khởi nguồn, vừa là xuất phát điểm để mỗi cá nhân bước vào cuộc sống, tiếp nhận các giá trị của cộng đồng, hình thành phẩm cách, nuôi dưỡng tâm hồn, sẻ chia tình cảm và sự yêu thương với mọi người. Vì vậy, gia đình giữ vai trò quan trọng, là “tế bào của xã hội”. Gia đình còn là nơi kiến tạo và lưu giữ nét đẹp truyền thống, cốt cách của mỗi nhà, mỗi dòng tộc, mỗi xóm làng... Cho nên, hình ảnh gia đình luôn in đậm trong tâm trí mỗi người và in đậm trong ca dao, tục ngữ của người Việt. Trong gia đình, không gì sâu sắc hơn mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Nói đến mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái là nói đến cái đạo lí, đạo làm người truyền thống của người Việt, người phương Đông. Chẳng phải ngẫu nhiên, trong nhiều công trình nghiên cứu về tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam, các nhà nghiên cứu lại chú ý nhiều đến mối quan hệ đặc biệt này. Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Phan trong công trình dày dặn “Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam” [3] đã dành một mục riêng về nói về tình cảm gia đình, quan hệ giữa cha mẹ và con cái, thậm chí cả quan hệ giữa mẹ chồng với nàng dâu. Nhà nghiên cứu Hoàng Nghĩa Dân [1] thì nhấn mạnh đến “đạo làm người”; còn tác giả Phạm Việt Long cũng chú ý khai thác mối quan hệ này qua chuyên luận “Tục ngữ, ca dao về quan hệ gia đình” [2]... Có thể nói, công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ và sự yêu kính, biết ơn của con cái đã trở thành thứ tình cảm thường trực trong sâu thẳm ý thức, tâm hồn của mỗi người dân đất Việt.

Triết lí về nhân sinh, về sự hiếu nghĩa trong mối quan hệ giữa cha mẹ – con cái và ngược lại trong ca dao đã được thể hiện thành các nguyên tắc, chuẩn mực đạo lí, đạo đức sau:

Thứ nhất, công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ là trời bể. Ca dao có nhiều câu, cũng là nhiều cung bậc thể hiện công lao trời bể của các bậc sinh thành: “Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra/ Một lòng thờ mẹ kính cha/ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”, “Mẹ nuôi con bấy lâu rồi/ Nuôi con cho đến thành người mới nghe”; “Ơn cha nặng lắm ai ơi/ Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”; “Ngày nào em bé cõn con/ Bây giờ em đã lớn khôn thế này/ Cơm cha, áo mẹ, công thầy/ Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước ao”...

Có thể nói, ngoài ơn sinh thành, dưỡng dục; tình yêu thương của cha mẹ quả lớn lao như trời biển, mệnh mông không thể đo đếm. Ca dao không gợi nhắc, cũng không chủ ý khắc ghi công lao của các bậc cha mẹ, nhưng có một sự thật hiển nhiên mà chẳng cần phải nói thì mọi người con cũng đều hiểu: “Chim trời ai dễ đếm lông / Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày”; “Một mẹ nuôi được mười con / Mười con không nuôi được một mẹ”; “Có

cha, có mẹ thì hơn / Không cha không mẹ như đèn không dây”; “Con có cha như nhà có nóc / Con không cha như nòng nọc đứt đuôi”... Trong bất kì hoàn cảnh nào, các bậc cha mẹ đều dồn hết sự yêu thương, lo lắng của mình cho con cái. In dấu trong ca dao, hình ảnh những người mẹ nghèo tần tảo nuôi con trong nghèo khó, cơ cực “Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa / Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương”; “Uốn cây từ thuở còn non / Dạy con từ thuở con còn ngây thơ”... đã trở thành bất tử.

Ca dao xưa cũng có một số bài nói đến những thói hư tật xấu, đến quan hệ mẹ chồng nàng dâu. Mỗi quan hệ này dưới thời phong kiến khá nặng nề bởi nhiều quan niệm, định kiến hủ lậu, nhưng qua thời gian, qua tấm lòng của người mẹ, sự khác biệt giữa con dâu và con đẻ đã được xoá nhoà. Hơn hết mọi lời ca tụng hay dị nghị, sự yêu thương, bao dung và hi sinh hết mình cho con cái mới là bản chất, thiên chức cao đẹp nhất của các bậc cha mẹ. Thực hiện trách nhiệm, bổn phận của mình đối với con cái, các bậc cha mẹ cũng đồng thời thực hiện trách nhiệm đối với gia đình, dòng họ và mở rộng hơn nữa là với cộng đồng, xã hội. Tục ngữ đã có nhiều câu thật ngắn gọn mà càng ngẫm, ý nghĩa càng sâu xa: “Mẹ đánh một trăm, không bằng cha ngăm một tiếng”; “Mẹ ngoảnh đi, con dại; mẹ ngoảnh lại, con khôn”; “Mẹ dạy thì con khéo, bố dạy thì con khôn”; “Gái chậm chồng, mẹ cha khắc khoải”...

Thật khó tìm được thứ tình cảm yêu thương, chăm chút nào, sự dạy bảo, uỷ thác nào của các bậc cha mẹ với con cái sâu sắc hơn như trong những câu ca dao dưới đây:

*Con ơi, mẹ bảo con này,
Học buôn học bán cho tày người ta.
Con đừng học thói chua ngoa,
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười.
Dù no, dù đói cho tươi,
Khoan ăn, bớt ngủ là người lo toan.
Phòng khi đóng góp việc làng,
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng.
Trước là đẹp mặt cho chồng,
Sau là họ mạc cũng không chê cười.*

Thế nên, qua ca dao, tình mẫu tử, phụ tử đã trở thành một nét đẹp văn hoá mang đậm nghĩa tình phương Đông truyền thống, nó ăn sâu trong ý thức, tư tưởng, tình cảm của mỗi con người, nó trở thành một thứ triết lí, đạo lí, một hành vi ứng xử: “Con không chê cha mẹ khó, chó không chê nhà chủ nghèo”.

Thứ hai, tình cảm yêu kính, biết ơn cha mẹ của con cái trong ca dao Việt Nam được thể hiện sâu sắc mà nhuần nhị, cảm động và lắng đọng: “Công cha như núi ngất trời /

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông / Núi cao biển rộng mênh mông / Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi”; “Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ / Mây trời lồng lộng không phủ kín công cha”... Để ví công sinh thành của cha mẹ, ca dao thường dùng những hình ảnh thật cao rộng, hùng vĩ và sừng sững như những ngọn núi muôn đời vững chãi. Nghĩa mẹ luôn được so sánh với những hình ảnh dòng nước ngọt ngào, mát lạnh, vô cùng, vô tận, có khi êm đềm mềm mại, có lúc tuôn trào mãnh liệt mãi mãi không ngừng nghỉ. Công ơn ấy như đại dương, nồng ấm như vàng dương sưởi ấm mãi cuộc đời con cái. Để đền đáp công ơn ấy, mỗi người con cần hiếu thảo với mẹ cha. Cần biết vâng lời cha mẹ: “Cá không ăn muối cá uơn / Con cãi cha mẹ trăm đường con hư”. Cha mẹ sinh con ra, nuôi dưỡng con khôn lớn suốt cuộc đời nhọc nhằn, cay cực; do vậy, sự hiếu thảo với cha mẹ không chỉ thể hiện qua sự phụng dưỡng, chăm sóc mà còn phải biết giữ tròn đạo hiếu. Đó vừa là trách nhiệm, nghĩa vụ, vừa là đạo lí của phận làm con. Ca dao có nhiều bài sâu sắc và đa nghĩa, vừa có thể hiểu là lời răn dạy của các bậc cha mẹ, vừa là lời giải bày, tự nhủ của con cái, anh em với nhau:

*Thờ cha mẹ, ở hết lòng,
 Ấy là chữ hiếu, dạy trong luân thường.
 Chữ nghĩa chính là chữ nhường,
 Nhường anh nhường chị là nhường người trên.
 Ghi lòng tạc dạ chớ quên,
 Con em phải giữ lấy nền con em.*

*Làm trai nét đũ trăm đường,
 Trước tiên điều hiếu đạo thường xưa nay.
 Công cha đức mẹ cao dày,
 Cưu mang trứng nước những ngày ngây thơ.
 Nuôi con khó nhọc đến giờ,
 Trưởng thành con phải biết thờ hai thân.
 Thức khuya dậy sớm chuyên cần,
 Quạt lòng ấp lạnh giữ phần đạo con.*

Hiếu là lòng biết ơn, kính trọng cha mẹ, chăm sóc chu đáo cha mẹ còn sống, thờ cúng theo lễ nghĩa khi cha mẹ qua đời: “Mỗi đêm mỗi thắp đèn trời / Cầu cho cha mẹ sống đời với con”; “Tu đâu cho bằng tu nhà/ Thờ cha kính mẹ ấy là chân tu”. Con cái bất hiếu thì cũng là bất nhân, không thành người. Là con phải: “Đói lòng ăn hạt chà là / Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng”; “Cha già đã dư trăm / Chạnh lòng nhớ tới đầm đầm châu sa”... Sự hy sinh của mẹ cha thâm lặng mà lớn lao không gì diễn tả được, dầu biết, dù có bằng cả

cuộc đời mình cũng không thể đền đáp đủ nghĩa mẹ công cha, nhất là khi cha mẹ tuổi cao sức yếu, bóng ngả về chiều. Cho dù có khó khăn nghèo khổ đến đâu, tình yêu thương cha mẹ dành cho con cái vẫn dạt dào như sóng biển và con cái đối với cha mẹ cần nguyên vẹn lòng tri ân: “Mẹ già ở túp lều tranh / Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con”... Khi gặp cảnh khôn khó, đạo làm con phải biết chấp nhận để tiếp tục dành tất cả sức lực và tình cảm chăm sóc cha mẹ già: “Cầm cần câu cá ngược xuôi / Nấu canh rau bọ mà nuôi mẹ già”... Khi con cái lớn lên lập gia đình, làm cha, làm mẹ sẽ cảm nhận rõ hơn những vất vả hi sinh của cha mẹ. Một người con có hiếu sẽ chọn bạn đời biết sống có tình có nghĩa, cùng nhau chăm sóc mẹ cha: “Em không thương anh nhiều ruộng nhiều vườn / Thương vì ý ở biết kính nhường mẹ cha”... Nỗi lòng, mong muốn được ở gần chăm sóc, báo hiếu cha mẹ của mọi người con đều như nhau, nhưng nặng hơn ở những người con gái, bởi gái lớn thì phải lấy chồng, phải có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ chồng. Thế nên, trong ca dao có rất nhiều bài, nhiều câu nói về nỗi nhớ thương thâm kín ấy: “Chiều chiều ra đứng ngõ sau / Ngó về quê mẹ, ruột đau chín chiều”; “Chiều chiều ngó ngược ngó xuôi / Ngó không thấy mẹ ngùi ngùi nhớ thương”; “Gió đưa cây cửu lí hương / Xa cha xa mẹ, thất thường bữa ăn / Sầu riêng cơm chẳng muốn ăn / Đã bụng lấy bát, lại dần xuống mâm”...

Thứ ba, con cái có ý thức tu thân, luôn tự răn mình, nỗ lực trong cuộc sống mới thực sự là làm tròn chữ hiếu

Sinh con ra chịu bao vất vả nhọc nhằn, cha mẹ chỉ ước mong sao con khôn lớn lên người. Do vậy, những người con thể hiện lòng hiếu thảo của mình đối với cha mẹ bằng những cố gắng nỗ lực trong học tập và làm việc, trong thành đạt, vinh hiển cho bản thân và gia đình, dòng họ: “Con ơi, muốn nên thân người / Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha / Gái thời chăm chỉ trong nhà / Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa / Trai thì đọc sách, ngâm thơ / Dùi mài kinh sử để chờ dịp thi/ Nửa mai nói nghiệp được nhà / Trước là đẹp mặt, sau là hiển thân”...

Lòng hiếu thảo đôi khi cũng chỉ đơn giản là lao động cần cù, mùa màng bội thu, gia đình thuận hoà êm ấm để mẹ cha yên lòng: “Một mai gặt lúa mang về / Thờ cha, kính mẹ nhiều bề hiếu trung”. Đó là những lời dạy, lời dặn, lời gửi, lời thương và niềm mong muốn của đấng sinh thành đối với con cái. Đồng thời, cũng là mong mỏi của những người con có hiếu để báo ơn đối với cha mẹ.

Hiếu là hạnh phúc khi mỗi ngày còn có cha mẹ và hết lòng thờ phụng cha mẹ khi khuất núi trong ca dao Việt Nam. Thật hạnh phúc với ai còn cha mẹ bên cạnh để kính cẩn, yêu thương, báo đáp. Đó là niềm vui của những người con hiếu thảo, có cha mẹ bên cạnh và luôn mong cho cha mẹ sống mạnh khỏe, vui vẻ. Dẫu biết rằng sinh– lão– bệnh– tử là quy luật, ly biệt là lẽ tất nhiên, nhưng trên hết vẫn là tình yêu thương và cầu mong cho cha

mẹ sống an nhiên, vui vẻ: “Lâm râm khẩn vái Phật trời/ xin cho cha mẹ sống đời với con”... Ca dao cũng khuyên răn con người: “Dạy con con nhớ lấy lời/ Trọng cha, kính mẹ đời đời chớ quên”... Lúc cha mẹ còn sống thì hết lòng yêu thương, khi cha mẹ đã khuất thì phận làm con phải biết thờ cúng cho đúng đạo làm con, cho thanh thản tấm lòng: “Đi về lập miếu thờ cha / Cất chùa thờ mẹ, lập trang thờ bà”...

Từ tình cảm máu thịt, từ những nguyên tắc đạo lý tự nhiên này, ca dao Việt Nam cũng có nhiều bài phê phán kịch liệt thái độ, cách ứng xử bất kính đối với cha mẹ: “Đi đâu mà bỏ mẹ già/ Gồi nghiêng ai sửa chén trà ai dâng”; “Sống thì con chẳng cho ăn / Chết rồi xôi thịt, làm vắn tế ruồi”... Sự phê phán đó là cần thiết, bởi “cha mẹ sinh con, trời sinh tính”, thời nào cũng có những đứa con hư, không biết giữ tròn đạo hiếu, thậm chí phụ bạc, hắt hủi cha mẹ. Là tiếng nói tâm tình, là nỗi lòng trăn trở, là lời kí thác của người xưa nhưng nghĩa tình, đạo lý của con người, giữa con người với nhau, đặc biệt giữa cha mẹ và con cái trong ca dao, vì thế, vẫn luôn có ý nghĩa, giá trị trong đời sống hiện tại.

3. KẾT LUẬN

Ca dao Việt Nam thấm đượm triết lý nhân sinh, có tác dụng răn dạy mỗi con người phải làm tròn trách nhiệm và bổn phận của mình, xứng đáng với công lao như trời biển của mẹ cha. Người con bất hiếu luôn bị xã hội lên án gay gắt và chê cười. “Tội ác tốt cùng, không gì hơn bất hiếu / Tốt cùng thiện không gì hơn hiếu”, đó là lời răn của Phật, cũng là triết lý nhân sinh muôn đời của ông cha để lại, gửi gắm trong kho tàng ca dao của dân tộc. Trong thời buổi kinh tế thị trường nhiều biến động, thay đổi tiêu cực hiện nay, việc nghiên cứu triết lý nhân sinh từ mối quan hệ cha mẹ, con cái và ngược lại qua ca dao Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng đạo đức, nhân cách, hành vi ứng xử cho con người trong quan hệ gia đình nói riêng, cộng đồng, xã hội nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Nghĩa Dân (2000), *Đạo làm người trong tục ngữ, ca dao Việt Nam*, – Nxb Thanh niên.
2. Phạm Việt Long (2010), *Tục ngữ, ca dao về quan hệ gia đình*, – Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Vũ Ngọc Phan (2010), *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, (tái bản), – Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Hà Phương (sưu tầm và tuyển chọn) (2014), *Tuyển chọn mục lục ca dao Việt Nam*, – Nxb Thời đại, tr.321.
5. Lê Huy Thực (2015), “Triết lý đạo đức trong kho tàng tục ngữ ca dao, dân ca Việt Nam”, – *Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Triết học*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
6. Phạm Thu Yến (1998), *Những thế giới nghệ thuật ca dao*, – Nxb Giáo dục, Hà Nội.

**HUMAN PHILOSOPHY ON THE RELATIONSHIP
BETWEEN PARENTS AND CHILDREN THROUGH
THE VIETNAMESE FOLK ART**

***Abstract:** Vietnamese proverbs and folk songs are cultural treasures of the nation. These are the concepts of relationships between natural persons, relatives and society. This article pays attention only one aspect of human philosophy on the relationship between parents and children through the Vietnamese folk art.*

***Keywords:** Human philosophy, folk songs, children, parents, Vietnam.*